PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÔNG BỐ KẾT QUẢ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CỦA HỘI ĐỒNG CẤP NHÀ NƯỚC XÉT GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỢT 7
(Kèm Công văn số /TCCB ngày / /2026 của Vụ Tổ chức cán bộ)

STT	Tác giả/Đồng tác giả	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả
I	***Cụm công trình:*** Địa chất trầm tích Việt Nam - Lý luận và thực tiễn - Cấp cơ sở đề nghị: Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội - Cấp Bộ/tỉnh đề nghị: UBND Thành phố Hà Nội	
Đồng tác giả		
1.	GS.TS.NGND. Trần Nghi	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
2.	PGS.TS. Đặng Văn Bào	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
3.	KS. Lê Huy Cường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
4.	GS.TSKH. Nguyễn Quang Mỹ (đã mất)	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
5.	TS. Nguyễn Quốc Dựng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
6.	CN. Phan Duy Ngà	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
7.	GS.TS. Tạ Hoà Phương	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
8.	KS. Vũ Văn Dũng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
9.	PGS.TS. Vũ Văn Phái	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
10.	TS. Đào Mạnh Tiến	Tổng hội Địa chất Việt Nam
11.	GS.TSKH. Phan Trường Thị	Tổng hội Địa chất Việt Nam
12.	TSKH. Lê Duy Bách	Tổng hội Địa chất Việt Nam
13.	GS.TS. Trần Văn Trị	Tổng hội Địa chất Việt Nam
14.	PGS.TS. Nguyễn Văn Vượng	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội

15.	PGS.TS. Đinh Xuân Thành	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
16.	TS. Nguyễn Thị Thu Cúc	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
17.	TS. Đặng Mỹ Cung	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
18.	TS. Trần Thị Dung	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
19.	TS. Trần Ngọc Diễn	Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển
20.	TS. Phạm Thị Thu Hằng	Viện Địa chất và Địa vật lý biển
21.	TS. Nguyễn Hữu Hùng	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam
22.	TS. Lương Hồng Hược	Tổng hội Địa chất Việt Nam
23.	ThS. Hoàng Thị Xuân Hương	Vietsovpetro
24.	TS. Nguyễn Quang Hưng	Tổng hội Địa chất Việt Nam
25.	PGS.TS. Nguyễn Xuân Khiển	Tổng hội Địa chất Việt Nam
26.	TS. Vũ Quang Lân	Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc
27.	PGS.TS. Nguyễn Trung Minh	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam
28.	TS. Trần Thị Thanh Nhàn	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
29.	TS. Đỗ Văn Nhuận	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
30.	TS. Phạm Bảo Ngọc	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam
31.	TS. Nguyễn Đức Phong	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
32.	PGS.TS. Nguyễn Trọng Tín	Tổng hội Địa chất Việt Nam
33.	TS. Ngô Quang Toàn	Tổng hội Địa chất Việt Nam
34.	TS. Nguyễn Văn Tuấn	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
35.	KS. Đặng Minh Tuấn	Viện Địa chất - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

36.	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	Viện Nghiên cứu Địa môi trường và Thích ứng Biến đổi khí hậu
37.	TS. Đinh Văn Thuận	Viện Địa chất - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
38.	TS. Nguyễn Thị Huyền Trang	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
39.	TS. Đoàn Nhật Trưởng (đã mất)	Hội Cổ sinh - Địa tầng Việt Nam
40.	TS. Doãn Đình Hùng	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam
41.	GS.TS. Trần Đức Thạnh	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
42.	PGS.TS. Doãn Đình Lâm	Viện Địa chất - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
43.	PGS.TS. Bùi Xuân Thông	Trung tâm Khí tượng - Hải văn biển
44.	PGS.TS. Cao Đình Triều	Viện Địa vật lý ứng dụng, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
45.	GS.TS. Nguyễn Khánh Vân	Viện Địa lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
46.	TS. Nguyễn Đình Thái	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
II	***Cụm công trình:*** Nghiên cứu các giải pháp bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân và bộ đội vùng Tây Nguyên - Cấp cơ sở đề nghị: Học Viện Quân y - Cấp Bộ đề nghị: Bộ Quốc phòng	
Đồng tác giả		
1.	GS.TS. Phạm Gia Khánh	Học viện Quân y
2.	GS.TS. Nguyễn Trọng Chính	Học viện Quân y
3.	PGS.TS. Nguyễn Xuân Kiên	Học viện Quân y
4.	GS.TS. Nguyễn Văn Ba	Bệnh viện Quân y 175
5.	GS.TS. Hoàng Văn Minh	Trường Đại học Y tế Công cộng
6.	GS.TS. Bùi Thị Thu Hà	Trường Đại học Y tế Công cộng
7.	GS.TS. Đặng Tuấn Đạt	Đại học Buôn Ma Thuột
8.	PGS.TS. Nguyễn Văn Chuyên	Học viện Quân y

III	***Cụm công trình:*** Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng vắc xin phòng chống một số bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi ở Việt Nam - Cấp cơ sở đề nghị: Trung tâm Nghiên cứu sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế - Cấp Bộ đề nghị: Bộ Y tế	
Đồng tác giả		
1.	GS.TS. Nguyễn Đăng Hiền	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (POLYVAC)
2.	GS.TSKH. Nguyễn Văn Mẫn	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (POLYVAC)
3.	GS.TS.BS. Nguyễn Thị Kê	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế
4.	GS.TSKH. Nguyễn Thu Vân	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1 (VABIOTECH)
5.	GS.TS. Lê Thị Luân (đã mất)	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (POLYVAC)
6.	PGS.TS.BS. Lê Văn Bé	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế
7.	TS. Lê Kim Hòa	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế
8.	TS.BS. Dương Hữu Thái	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế
9.	TS. Ngô Thùy Anh	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1 (VABIOTECH)
10.	TS. Nguyễn Tuyết Nga	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1 (VABIOTECH)
11.	TS. Nguyễn Thúy Hường	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (POLYVAC)
12.	TS. Ngô Thu Hường	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (POLYVAC)
IV	***Cụm công trình:*** Ứng dụng, phát triển và chuyển giao thành công kỹ thuật ghép gan góp phần nâng cao vị thế của chuyên ngành ghép tạng Việt Nam - Cấp cơ sở đề nghị: Bệnh viên Trung ương Quân đội 108 - Cấp Bộ đề nghị: Bộ Quốc phòng	
Đồng tác giả		
1.	PGS. TS. Lê Văn Thành	Khoa Phẫu thuật Gan - Mật - Tụy, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

2.	GS.TS. Mai Hồng Bàng	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
3.	GS.TS. Lê Hữu Song	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
4.	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Ngọc	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
5.	PGS.TS. Vũ Ngọc Lâm	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
6.	PGS.TS. Lê Văn Trường	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
7.	PGS.TS. Phạm Thái Giang	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
8.	PGS.TS. Nguyễn Trọng Yên	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
9.	GS.TS. Lâm Khánh	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
10.	PGS.TS. Phạm Nguyên Sơn	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
11.	GS.TSKH. Nguyễn Thế Hoàng	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
12.	PGS.TS. Vũ Văn Quang	Khoa Phẫu thuật Gan - Mật - Tụy, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
13.	PGS.TS. Nguyễn Minh Lý	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
14.	TS. Tống Xuân Hùng	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
15.	TS. Ngô Đình Trung	Trung tâm Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
16.	TS. Hồ Văn Linh	Khoa Phẫu thuật Gan - Mật - Tụy, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
17.	PGS. TS. Nguyễn Tiến Thịnh	Viện điều trị các bệnh tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
18.	BSCKII. Nguyễn Thái Cường	Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
19.	PGS. TS Lê Xuân Dương	Chủ nhiệm Chính trị, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
20.	TS. Nghiêm Xuân Hoàn	Phòng Khoa học Quân sự, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
21.	TS. Ngô Tuấn Anh	Khoa Phẫu thuật tim mạch, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
22.	BSCKII. Nguyễn Quốc Hưng	Khoa Phẫu thuật tim mạch, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

23.	TS. Nguyễn Lâm Tùng	Viện Điều trị các bệnh tiêu hóa, Khoa Nội soi tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
24.	TS. Mai Thanh Bình	Khoa Điều trị Gan - Mật - Tụy, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
25.	TS. Lê Trung Hiếu	Trung tâm Ghép mô và bộ phận cơ thể người, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
26.	PGS.TS. Nguyễn Đức Trung	Khoa Dược, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
27.	BSCKII. Trịnh Xuân Vinh	Phòng Chỉ Đạo Tuyến, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
28.	ThS. Đặng Nam Thắng	Khoa Trang bị, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
29.	TS. Nguyễn Thị Kim Phương	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
30.	PGS.TS. Phan Quốc Hoàn	Trung tâm Xét nghiệm, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
31.	PGS.TS. Đỗ Đức Cường	Trung tâm Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
32.	TS. Nguyễn Trọng Tuyển	Khoa Can thiệp mạch thần kinh, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
V	***Cụm công trình:*** Ghép mô - tạng từ người hiến chết não: Những giải pháp kỹ thuật đột phá, nhân rộng và thay đổi nhận thức cộng đồng - Cấp cơ sở đề nghị: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Cấp Bộ đề nghị: Bộ Y tế	
Đồng tác giả		
1.	PGS.TS. Dương Đức Hùng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
2.	GS.TS. Phạm Gia Khánh	Học viện Quân Y
3.	GS.TS. Đỗ Kim Sơn	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
4.	PGS. Viện sỹ Tôn Thất Bách (đã mất)	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức/Trường Đại học Y Hà Nội
5.	PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
6.	GS.TS. Trần Bình Giang	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

7.	GS.TS. Trịnh Hồng Sơn	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
8.	PGS.TS. Đồng Văn Hệ	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
9.	GS.TS. Lê Ngọc Thành	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E; Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
10.	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ước	Trường Đại học Y Hà Nội
11.	PGS.TS. Phùng Duy Hồng Sơn	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
12.	PGS.TS. Phạm Hữu Lư	Trường Đại học Y Hà Nội
13.	TS.BS. Phạm Tiến Quân	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
14.	PGS.TS. Nguyễn Quang Nghĩa	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
15.	TS.BS. Ninh Việt Khải	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
16.	TS.BS. Trần Minh Tuấn	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
17.	PGS.TS. Đỗ Trường Thành	Trường Đại học Y Hà Nội
18.	PGS.TS. Lê Nguyên Vũ	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
19.	PGS.TS. Hà Phan Hải An	Trường Đại học Y Hà Nội
20.	PGS.TS. Lê Thanh Dũng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
21.	GS.BS. Nguyễn Quốc Kính	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
22.	BSCKII. Đỗ Danh Quỳnh	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
23.	PGS.TS. Lưu Quang Thùy	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
24.	TS.BS. Đào Thị Kim Dung	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
25.	TS.BS. Nguyễn Thị Thúy Ngân	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
26.	TS.BS. Trần Thị Hằng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
27.	TS.BS. Nguyễn Sỹ Lánh	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
28.	TS.BS. Trần Hoàng Tùng	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

29.	BSCKII. Trần Hà Phương	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
30.	Dược sĩ CKII. Nguyễn Thanh Hiền	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
VI	***Cụm công trình:*** Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ phát triển phẫu thuật, can thiệp tim mạch và lồng ngực tại Việt Nam - Cấp cơ sở đề nghị: Bệnh viện E - Cấp Bộ đề nghị: Bộ Y tế	
Đồng tác giả		
1.	GS.TS. Lê Ngọc Thành	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E; Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
2.	TS. Nguyễn Công Hựu	Bệnh viện E
3.	TS.BS. Phan Thảo Nguyên	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
4.	TS.BS. Trần Đắc Đại	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
5.	ThS. Nguyễn Thế Bình	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
6.	TS. Phạm Thành Đạt	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
7.	ThS. Nguyễn Hoàng Nam	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
8.	ThS.BS. Nguyễn Bằng Việt	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
9.	ThS.BS. Nguyễn Bá Phong	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
10.	ThS.BSNT. Đoàn Văn Nghĩa	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
11.	BSCKII. Nguyễn Trung Hiếu	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
12.	BSCKII. Lý Đức Ngọc	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
13.	BSCKII. Nguyễn Đỗ Hùng	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
14.	ThS.BS. Nguyễn Ngọc Anh	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
15.	ThS.BS. Phạm Tuấn Anh	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E

16.	ThS.BS. Phạm Thị Minh Huệ	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
17.	ThS. Đỗ Văn Tư	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
18.	BSCKII. Nguyễn Thế Huy	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
19.	ThS.BS. Bùi Quang Huy	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
20.	BSCKII. Nguyễn Thái Long	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
21.	BSCKII. Trịnh Thị Đông	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
22.	ThS.BS. Nguyễn Đình Hoàn	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
23.	ThS. Nguyễn Văn Huynh	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
24.	ĐDCKI. Trương Thị Thủy	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
25.	ĐD. Tô Thị Ánh Nguyệt	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
26.	ThS.ĐD. Nguyễn Thị Hương Trang	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
27.	ThS. Hoàng Thị Kim Lan	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
28.	ThS.ĐD. Trần Thị Kim Oanh	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
29.	PGS.TS. Đỗ Anh Tiến	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
30.	TS. Nguyễn Trần Thủy	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
31.	TS.BS. Vũ Văn Bạ	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
32.	BSCKII. Lê Tiến Dũng	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
33.	ThS.ĐD. Nguyễn Thị Thảo	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
34.	ThS.BS. Lê Ngọc Minh	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
35.	BSCKII. Đào Thị Thanh Nga	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
36.	ĐD. Phan Mai Phương	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
37.	ĐD. Lý Thị Đào	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E

38.	ĐD. Trần Thị Màn	Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện E
VII	***Công trình:*** Công nghệ mới BUSADCO bảo vệ bờ hồ Hoàn Kiếm - Di tích quốc gia đặc biệt - Cấp cơ sở đề nghị: Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Cấp Bộ/tỉnh đề nghị: UBND Thành phố Hồ Chí Minh	
Tác giả		
1.	AHLĐ.TS. Hoàng Đức Thảo	Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam (BUSADCO)
VIII	***Cụm Công trình:*** Nghiên cứu phát triển công nghệ vật liệu và tự động hóa trong sản xuất sản phẩm đá nhân tạo cao cấp phục vụ xuất khẩu - Cấp cơ sở đề nghị: Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A - Cấp Bộ/tỉnh đề nghị: UBND Thành phố Hà Nội	
Đồng tác giả		
1.	GS.TS. Hồ Xuân Năng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
2.	GS.TSKH. Trần Vĩnh Diệu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
3.	ThS. Lê Thị Minh Thảo	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
4.	ThS. Phạm Trí Dũng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
5.	KS. Lưu Công An	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
6.	ThS. Trần Lan Phương	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
7.	KS. Nguyễn Quang Anh	Công ty Cổ phần Vicostone - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
8.	KS. Nguyễn Chí Công	Công ty Cổ phần Vicostone - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
9.	TS. Phạm Anh Tuấn	Đại học Phenikaa - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
10.	TS. Đồng Quang Thức	Công ty Cổ phần Vicostone - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A

11.	TS. Hà Thu Hường	Nhá máy Sản xuất Hóa chất Phenikaa - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
12.	ThS. Cao Hoàng Long	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
13.	KS. Hoàng Anh Trung Sơn	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế- Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
14.	KS. Bùi Thị Oanh	Công ty Cổ phần Vicostone - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
15.	ThS. Hà Thị Hà	Công ty Cổ phần Vicostone - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
16.	KS. Lê Hoàng Tuấn	Nhà máy Sản xuất Hóa chất Phenikaa - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
17.	KS. Ninh Khắc Lợi	Công ty Cổ phần Vicostone - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
18.	KS. Trần Quang	Công ty Cổ phần Vicostone - Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
IX	***Công trình:*** Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất nhiên liệu đặc chủng phục vụ quốc phòng - an ninh tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất - Cấp cơ sở đề nghị: Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Cấp Bộ đề nghị: Bộ Tài chính	
Đồng tác giả		
1.	TS. Lê Xuân Huyên	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
2.	TS. Lê Mạnh Hùng	Bộ Công Thương (Nguyên Chủ tịch HĐTV Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam)
3.	ThS. Bùi Minh Tiến	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

4.	ThS. Bùi Ngọc Dương	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
5.	KS. Nguyễn Văn Hội	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
6.	ThS. Nguyễn Việt Thắng	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
7.	ThS. Khương Lê Thành	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
8.	ThS. Mai Tuấn Đạt	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
9.	ThS. Cao Tuấn Sĩ	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
10.	KS. Đặng Ngọc Đình Điệp	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
11.	ThS. Lê Hải Tuấn	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
12.	ThS. Nguyễn Đôn Liêm	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
13.	ThS. Phạm Công Nguyên	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
14.	ThS. Đào Xuân Giỏi	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
15.	ThS. Trương Thị Thu Hà	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
16.	ThS. Nguyễn Nhanh	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

17.	KS. Đinh Văn Nhân	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
18.	TS. Trần Hải Ninh	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
19.	ThS. Lê Thị Phương Trang	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
20.	ThS. Nguyễn Mạnh Thịnh	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
21.	KS. Bùi Phụ Hưng	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
22.	KS. Nguyễn Mạnh Trường	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
23.	KS. Nguyễn Minh Cảnh	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
24.	ThS. Nguyễn Sơn Lâm	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
25.	Đại tá, KS. Phạm Minh Nhật	Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng
26.	Đại tá, CN. Nguyễn Trung Quý	Phòng Bảo đảm, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng
27.	Đại tá, ThS. Trần Quang Tuấn	Viện Kỹ thuật Xăng dầu Quân đội, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng
28.	Thượng tá, ThS. Hồ Viết Trung	Phòng Bảo đảm, Cục Xăng dầu, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng
29.	Thiếu tướng, GS.TS. Trịnh Quốc Khánh	Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng
30.	Thiếu tướng, TS. Nguyễn Hồng Dư	Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng
31.	Đại tá, TS. Doãn Anh Tú	Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng

32.	Đại tá, TS. Phạm Duy Nam	Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng
33.	Trung tá, ThS. Nguyễn Duy Phương	Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng
34.	TSKH. Karpov Valeriy Anatolyevich	Viện các vấn đề Sinh thái và Tiến hóa mang tên A.N.Seversow, Viện Hàn lâm Khoa học Nga
35.	PGS.TS. Sharin Evgeniy Alekseevich	Viện các vấn đề Sinh thái và Tiến hóa mang tên A.N.Seversow, Viện Hàn lâm Khoa học Nga
36.	TSKH. Manshev Dmitrii Alyevich	Viện các vấn đề Sinh thái và Tiến hóa mang tên A.N.Seversow, Viện Hàn lâm Khoa học Nga
X	***Cụm công trình:*** Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ có tính sáng tạo đột phá để khôi phục, mở rộng và nâng cao hiệu quả thăm dò khai thác mỏ Đại Hùng - Cấp cơ sở đề nghị: Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Cấp Bộ đề nghị: Bộ Tài chính	
Đồng tác giả		
1.	ThS. Nguyễn Thiện Bảo	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
2.	ThS. Lê Ngọc Sơn	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
3.	TS. Trần Hồng Nam	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
4.	ThS. Vũ Đào Minh	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
5.	TS. Trịnh Xuân Cường	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
6.	ThS. Đinh Trọng Huy	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
7.	TS. Đặng Ngọc Quý	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
8.	TS. Nguyễn Quốc Thập	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
9.	TS. Ngô Hữu Hải	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
10.	TS. Lê Bá Tuấn	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

11.	KS. Hoàng Bá Cường	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
12.	KS. Lê Đức Tuệ	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
13.	KS. Nguyễn Xuân Ninh	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
14.	ThS. Trương Tuấn Anh	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
15.	ThS. Nguyễn Ngọc Trung	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
16.	ThS. Tăng Văn Đồng	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
17.	TS. Lê Trung Tâm	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
18.	ThS. Nguyễn Mạnh Tuấn	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
19.	KS. Dương Văn Luân	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
20.	KS. Vũ Thu Hương	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
21.	ThS. Phan Thị Tú Trinh	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
22.	ThS. Nguyễn Thành Nam	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
23.	KS. Đỗ Hữu Trung	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
24.	KS. Lã Anh Hào	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
25.	KS. Nguyễn Duy Tứ	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
26.	TS. Trần Quốc Việt	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
27.	KS. Nguyễn Huy Hoàng	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
28.	KS. Phạm Thị Hồng	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
29.	KS. Phạm Đức Thành	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
30.	KS. Nguyễn Tá Trung	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
XI	***Công trình:*** Nền tảng công nghệ và thiết kế, chế tạo hạ tầng mạng viễn thông 5G phục vụ lưỡng dụng cho hạ tầng số quốc gia và quốc phòng an ninh - Cấp cơ sở đề nghị: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)	

	- Cấp Bộ đề nghị: Bộ Quốc phòng	
Đồng tác giả		
1.	KS. Lê Trường Giang	Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
2.	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng	Nguyên Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; Nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
3.	ThS. Tào Đức Thắng	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
4.	ThS. Nguyễn Đình Chiến	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
5.	ThS. Nguyễn Vũ Hà	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
6.	ThS. Nguyễn Đạt	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
7.	KS. Nguyễn Minh Quang	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
8.	ThS. Phan Thanh Trung	Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
9.	KS. Lưu Mạnh Hà	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
10.	KS. Nguyễn Văn Quyết	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
11.	KS. Hoàng Bình Sơn	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
12.	KS. Nguyễn Thị Tâm	Tổng Công ty Đầu tư Quốc tế Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
13.	KS. Hà Minh Tuấn	Ban Kỹ thuật Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
14.	KS. Lê Bá Tân	Công ty TNHH Viettel CHT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

15.	KS. Nguyễn Đức Huy	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
16.	KS. Nguyễn Đức Linh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
17.	KS. Hoàng Đinh Hải Truyền	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị Vô tuyến Băng rộng Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
18.	ThS. Trần Văn Tùng	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị Vô tuyến Băng rộng Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
19.	KS. Nguyễn Chí Linh	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị Vô tuyến Băng rộng Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
20.	KS. Nguyễn Đức Nhật	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị Vô tuyến Băng rộng Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
21.	KS. Hoàng Mạnh Cường	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị Vô tuyến Băng rộng Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
22.	KS. Hồ Sỹ Vinh	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị Vô tuyến Băng rộng Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
23.	KS. Nguyễn Việt Anh	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị Vô tuyến Băng rộng Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
24.	KS. Lê Đình An	Trung tâm Nghiên cứu thiết bị Vô tuyến Băng rộng Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
25.	KS. Khổng Văn Mạnh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
26.	KS. Đinh Văn Hải	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

27.	KS. Nguyễn Đình Dương	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
28.	KS. Phạm Kim Anh Dũng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
29.	KS. Bùi Việt Hùng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
30.	ThS. Đỗ Ngọc Tuấn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
31.	KS. Hoàng Trung Hiếu	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
32.	KS. Trần Thu Phương	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
33.	KS. Phạm Khánh Trung	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
34.	KS. Lương Xuân Hào	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
35.	ThS. Nguyễn Trung Tiến	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
36.	KS. Lê Văn Cường	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
37.	ThS. Huỳnh Quốc Anh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
38.	ThS. Đặng Hoài Sơn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

39.	KS. Đặng Văn Quý	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
40.	KS. Tăng Thiên Vũ	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
41.	KS. Nguyễn Nhật Trường	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
42.	KS. Đậu Hồng Quân	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
43.	KS. Hoàng Tiến Trung	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
44.	KS. Nguyễn Tử Minh Diện	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
45.	KS. Nguyễn Đăng Tùng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
46.	KS. Phí Ngọc Tú	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
47.	KS. Vũ Mạnh Cường	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
48.	KS. Đỗ Trọng Toàn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
49.	KS. Nguyễn Hữu Định	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
50.	KS. Nguyễn Thị Tuyền	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

51.	KS. Vũ Thị Gấm	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
52.	KS. Lê Thanh Bằng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
53.	KS. Nguyễn Hoàng Thủ Khoa	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
54.	KS. Nguyễn Xuân Thắng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
55.	KS. Nguyễn Tiến Sáng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
56.	KS. Trần Xuân Mạnh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
57.	KS. Nguyễn Quang Linh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
58.	KS. Nguyễn Anh Tú	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
59.	KS. Nguyễn Đức Tuyền	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
60.	KS. Nguyễn Bá Lượng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
61.	KS. Đinh Viết Quân	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
62.	KS. Lê Văn Hiên	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

63.	KS. Nguyễn Tiến Đông	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
64.	KS. Lê Ngọc Toàn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
65.	KS. Đỗ Ngọc Thanh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
66.	KS. Triệu Tuấn Anh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
67.	KS. Phạm Quang Điệp	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
68.	KS. Lê Quốc Trung	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
69.	KS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
70.	KS. Nguyễn Ngọc Dũng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
71.	KS. Phạm Đức Mạnh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
72.	KS. Nguyễn Văn Huy	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
73.	KS. Trần Đức Bình	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
74.	KS. Đỗ Thế Anh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

75.	KS. Lê Văn Sáng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
76.	KS. Nguyễn Anh Tuấn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
77.	KS. Lê Hồng Quân	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
78.	KS. Bá Đình Hoài	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
79.	KS. Nguyễn Tiến Uy	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
80.	KS. Lê Minh Tú	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
81.	KS. Lê Văn Hiếu	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
82.	KS. Nguyễn Đức Hải	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
83.	KS. Trần Văn Thuyết	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
84.	KS. Vũ Quân Huân	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
85.	KS. Nguyễn Quang Thắng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
86.	KS. Lăng Khắc Thuận	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

87.	KS. Nguyễn Văn Dương	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
88.	KS. Trần Thị Thu Huyền	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
89.	KS. Nguyễn Xuân Chính	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
90.	KS. Bùi Tuấn Anh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
91.	KS. Lê Trọng Thảo	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
92.	KS. Lại Ngọc Huyền	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
93.	KS. Phan Văn Mạnh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
94.	KS. Phạm Thanh Sơn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
95.	KS. Cao Đăng Sao	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
96.	KS. Đoàn Văn Thọ	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
97.	KS. Bùi Thanh Tùng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
98.	KS. Trịnh Văn Hùng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

99.	KS. Nguyễn Văn Tuấn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
100.	KS. Nguyễn Thị Hồng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
101.	KS. Nguyễn Ngọc Tiến	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
102.	ThS. Hoàng Đăng Kiên	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
103.	ThS. Đinh Ngọc Sơn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
104.	ThS. Nguyễn Văn Quang	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
105.	KS. Nguyễn Xuân Thắng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
106.	KS. Phạm Trọng Trường	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
107.	KS. Nguyễn Hạc Tú	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
108.	KS. Vũ Tuấn Đức	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
109.	KS. Trần Xuân Dũng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
110.	KS. Nguyễn Tiến Lực	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

111.	KS. Nguyễn Đức Diễn	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
112.	KS. Nguyễn Hạnh Trang	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
113.	KS. Hứa Thái Châu	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
114.	KS. Huỳnh Nhật Tú	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
115.	ThS. Nguyễn Thanh Tiến	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
116.	KS. La Văn Thiện	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
117.	KS. Lương Đình Thọ	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
118.	KS. Đỗ Thế Hùng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
119.	KS. Nguyễn Đức An	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
120.	KS. Đinh Văn Lực	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
121.	KS. Trần Văn Hưởng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
122.	ThS. Nguyễn Quang Mạnh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

123.	KS. Nguyễn Thanh Thủy	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
124.	KS. Đinh Hoàng Quyết	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
125.	KS. Lương Văn Toản	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
126.	KS. Vũ Thị Thanh Hoa	Phòng Quản lý Sản xuất Khối 2, Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
127.	KS. Hoàng Đức Thanh	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
128.	KS. Ngô Quang Việt	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
129.	KS. Đỗ Ngọc Phương	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
130.	KS. Nguyễn Tiến Dũng	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
131.	KS. Phạm Tuấn Anh	Công ty cổ phần Vinsmart Future - Tập đoàn Vingroup
132.	KS. Ngô Quyết Tiến	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
133.	KS. Vũ Thị Hồng Mơ	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
134.	KS. Bùi Ngọc Thắng	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
135.	KS. Nguyễn Văn Trường	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
136.	KS. Nguyễn Thế Lâm	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
137.	KS. Trần Nguyên Hùng	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
138.	KS. Nguyễn Thị Hoài Phương	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
139.	ThS. Nguyễn Khắc Thành	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

140.	KS. Lê Thanh Bình	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
141.	KS. Từ Hùng Anh	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
142.	ThS. Vũ Huy Tuyển	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
143.	KS. Nguyễn Đặng Bảo Hậu	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
144.	KS. Đoàn Văn Hùng	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
145.	KS. Nguyễn Trọng Thái	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
146.	KS. Lê Văn Điểm	Tổng công ty Mạng lưới Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
147.	TS. Nguyễn Huy Tình	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
148.	KS. Nguyễn Xuân Tiến	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
149.	KS. Nguyễn Mạnh Hưng	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
150.	KS. Trần Thị Hương	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
151.	KS. Chu Hữu Tiến Nam	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
152.	ThS. Ngô Văn Vương	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội
153.	KS. Nguyễn Văn Minh	Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội

Tổng số: 11 công trình/ cụm công trình./.